

Số: *M3* /2017/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày *01* tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chế độ tiền thưởng thành tích thi đua thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2982/TTr-SNV ngày 31/10/2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quyết định này quy định chế độ tiền thưởng thành tích thi đua thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Đối với thể thao thành tích cao không áp dụng chế độ thưởng khuyến khích tại Quyết định này.

**2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2. Nguyên tắc tính tiền thưởng**

Thực hiện theo Điều 68 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

**Điều 3. Mức tiền thưởng**

**1. Mức tiền thưởng danh hiệu thi đua**

Thực hiện theo Điều 69 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

**2. Mức tiền thưởng Huân chương các loại**

Thực hiện theo Điều 70 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

**3. Mức tiền thưởng danh hiệu vinh dự nhà nước**

Thực hiện theo Điều 71 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

**4. Mức tiền thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”**

Thực hiện theo Điều 72 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

**5. Mức tiền thưởng Bằng khen, Giấy khen**

Thực hiện theo Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

**6. Mức tiền thưởng Huy chương**

Thực hiện theo Điều 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017.

**7. Mức tiền thưởng khuyến khích**

Các tập thể, cá nhân đạt giải cấp Quốc gia hoặc do bộ, ngành Trung ương tổ chức trên phạm vi toàn quốc trong lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo, Văn học nghệ thuật, Khoa học kỹ thuật, Văn hóa tư tưởng và một số ngành khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

a) Huy chương Vàng hoặc giải Nhất:

- Mức tiền thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân.
- Mức tiền thưởng đối với tập thể gấp 2 lần mức tiền thưởng của cá nhân.

b) Huy chương Bạc hoặc giải Nhì:

- Mức tiền thưởng 2,0 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân.
- Mức tiền thưởng đối với tập thể gấp 2 lần mức tiền thưởng của cá nhân.

c) Huy chương Đồng hoặc giải Ba:

- Mức tiền thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân.
- Mức tiền thưởng đối với tập thể gấp 2 lần mức tiền thưởng của cá nhân.

d) Giải Khuyến khích:

- Mức tiền thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở đối với cá nhân.
- Mức tiền thưởng đối với tập thể gấp 2 lần mức tiền thưởng của cá nhân.

đ) Giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi, tay nghề giỏi, huấn luyện viên huấn luyện các tập thể, cá nhân, đạo diễn nghệ thuật các tập thể, cá nhân tham gia thi quốc gia đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp Quốc gia được thưởng tiền như sau:

- Được thưởng bằng mức tiền thưởng cá nhân, tập thể đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp quốc gia;

- Trường hợp giáo viên bồi dưỡng, huấn luyện viên, đạo diễn từ hai tập thể hoặc hai cá nhân trở lên đạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba cấp Quốc gia thì mức thưởng tiền tăng thêm được hưởng từ tập thể, cá nhân thứ hai trở đi bằng 1/2 mức thưởng chung và tổng mức tiền thưởng tối đa được hưởng không quá hai lần mức thưởng chung cao nhất;

- Các trường hợp không thuộc đối tượng thưởng tiền tại điểm đ, khoản 7 Điều này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

#### **Điều 4. Nguồn chi trả tiền thưởng**

1. Thủ trưởng cơ quan cấp nào ra quyết định khen thưởng thì chịu trách nhiệm chi tiền thưởng từ nguồn tiền thưởng do cấp mình quản lý.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh chi thưởng đối với các tập thể, cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh trình và được Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng.

#### **Điều 5. Nguồn và mức trích quỹ thi đua, khen thưởng**

Thực hiện theo khoản 2 Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

**Điều 6.** Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày *M./M./2017* và thay thế Quyết định số 75/2012/QĐ-UBND ngày 13/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành chế độ tiền thưởng thành tích thi đua thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 16/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 1 của Quyết định số 75/2012/QĐ-UBND ngày 13/4/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành chế độ tiền thưởng thành tích thi đua thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Ban TD-KTTW/2b;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc Khối thi đua tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Ban Thi đua-Khen thưởng;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KGVX. PD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**